ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235 /KH-UBND	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015*

Signature Not Verified

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016-2020

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Thực hiện các nội dung kiến nghị, đề xuất của Tổng cục Môi trường về bảo vệ môi trường làng nghề tại Kết luận kiểm tra số 509/KTKTr-TCMT ngày 04/9/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân về việc bảo vệ môi trường làng nghề trong quản lý và phát triển làng nghề trên địa bàn Thành phố.

- Từng bước khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề hiện nay, ngăn chặn kịp thời việc phát sinh các làng nghề ô nhiễm môi trường mới.

- Bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống và đảm bảo đời sống của nhân dân trong khu vực làng nghề góp phần phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

2. Yêu cầu

- Cơ bản hoàn thiện các công cụ chính sách, pháp luật cho công tác quản lý và bảo vệ môi trường làng nghề, đặc biệt là các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho làng nghề truyền thống.

- Quản lý thống nhất thông tin về số lượng và hiện trạng sản xuất, hiện trạng môi trường các làng nghề được công nhận và làng có nghề; đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, theo dõi thường xuyên, liên tục chất lượng môi trường tại các làng nghề hiện đang ô nhiễm; Xác định danh sách các làng nghề bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn Thành phố để có biện pháp khắc phục cụ thể.

- Tập trung xử lý một số cơ sở có loại hình sản xuất có nguy cơ ô nhiễm cao như: tái chế kim loại, tái chế nhựa, nhuộm, giết mổ gia súc và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoạt động trong các làng nghề chưa được công nhận; Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, khắc phục hậu quả hoặc lập kế hoạch di dời vào khu, cụm công nghiệp làng nghề hoặc chuyển đổi ngành nghề sản xuất.

- Không hình thành mới các cơ sở sản xuất thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao hoặc có công đoạn sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao tại khu vực dân cư nông thôn.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phê duyệt " Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030".

Thời gian thực hiện: 2016

2. Điều tra, thống kê, kiểm kê, phân loại làng nghề trên địa bàn thành phố theo 08 loại hình sản xuất (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11/4/2013): chế biến lương thực, thực phẩm; thủ công, mỹ nghệ; nhuộm, thuộc da; tái chế chất thải; gia công cơ kim khí; sản xuất vật liệu xây dựng; chăn nuôi, giết mổ gia súc; loại hình khác.

Thời gian thực hiện: 2016 – 2017

3. Điều tra, thống kê, phân loại các cơ sở trong làng nghề trên địa bàn các xã/huyện theo các nhóm A (cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thấp), nhóm B (cơ sở có một hoặc một số công đoạn sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao) và nhóm C (cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao) đã được quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 46/2011/TT-BTNM ngày 26/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Việc rà soát, phân loại các cơ sở trong làng nghề phải được cập nhật bổ sung hàng năm.

Thời gian thực hiện: 2016 - 2017

4. Phê duyệt Quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành phố Hà Nội năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Thời gian thực hiện: 2016

5. Xem xét đưa các điều kiện về bảo vệ môi trường đã được quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT là tiêu chí bắt buộc trong việc công nhận các làng nghề.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2016

6. Rà soát các điều kiện bảo vệ môi trường đối với các làng nghề đã được công nhận, lập kế hoạch khắc phục và triển khai thực hiện đối với các làng nghề đã được công nhận nhưng chưa đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian thực hiện: 2016 - 2020

7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất trong làng nghề hoặc cơ sở sản xuất nằm xen kẽ trong khu vực dân cư nông thôn.

Thời gian thực hiện: hàng năm

8. Thực hiện đánh giá mức độ ô nhiễm, tình hình xử lý chất thải tại các làng nghề trên địa bàn thành phố, công khai thông tin về mức độ ô nhiễm môi trường làng nghề; cập nhật thông tin thường xuyên đối với các làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng.

Thời gian thực hiện: hàng năm.

9. Tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký, xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường cho các cơ sở trong làng nghề.

10. Triển khai thực hiện lập, phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định Khoản 1 Điều 15 Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển làng nghề, phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn Thành phố.

Thời gian thực hiện: hàng năm.

12. Rà soát việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của các khu, cụm công nghiệp đã xây dựng; lập và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư, nâng cấp các hạng mục công trình bảo vệ môi trường đối với các khu, cụm công nghiệp chưa đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.

13. Khuyến khích và tạo điều kiện cho việc thành lập Tổ tự quản về bảo vệ môi trường; xây dựng Hương ước, Quy ước về bảo vệ môi trường hoặc Hương ước, Quy ước trong đó có nội dung về bảo vệ môi trường tại các làng nghề.

14. Triển khai thu các loại phí bảo vệ môi trường đối với các hộ, cơ sở trong làng nghề nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng làng nghề về bảo vệ

môi trường, tạo nguồn thu cho công tác khắc phục ô nhiễm môi trường và xây dựng các công trình xử lý chất thải trên địa bàn.

Thời gian thực hiện: 2016 – 2020

15. Tăng cường giáo dục và tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường. Tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý môi trường làng nghề cho cán bộ các cấp làm công tác quản lý môi trường làng nghề; các khóa đào tạo, tập huấn về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong làng nghề.

Thời gian thực hiện: hàng năm

16. Quản lý việc thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải nông thôn, chất thải phát sinh từ hoạt động của các cơ sở trong làng nghề; kiểm soát chặt chẽ việc phát sinh và xử lý chất thải nguy hại từ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời việc quản lý chất thải nguy hại trái với các quy định của pháp luật.

Thời gian thực hiện: hàng năm

17. Hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường theo chính sách khuyến khích phát triển làng nghề được UBND Thành phố quy định tại các Quyết định: số 31/2014/QĐ-UBND ngày 04/8/2014; số 6230/QĐ-UBND ngày 18/11/ 2015, cụ thể:

Hỗ trợ 100% kinh phí cho 20 làng nghề có mức độ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng xây dựng công trình trạm xử lý nước thải đầu mối của khu thu gom xử lý nước thải tập trung; khu tập kết chất thải rắn cho các doanh nghiệp trong nước, hợp tác xã, hộ gia đình đầu tư xây dựng mới công trình xử lý nước thải, chất thải tập trung tại các làng nghề có mức độ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do nước thải, chất thải gây ra, có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và nằm trong kế hoạch thực hiện hàng năm.

Thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

18. Ưu tiên phân bổ không thấp hơn 10% tổng kinh phí sự nghiệp môi trường cho công tác bảo vệ môi trường làng nghề, ưu tiên cho các địa phương có làng nghề truyền thống và làng nghề được công nhận.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2016.

III. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân Thành phố phân công và giao nhiệm vụ cho các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch, cụ thể như sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì triển khai nghiên cứu lập " Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030" trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức quan trắc, giám sát môi trường và thực hiện đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường làng nghề.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện việc rà soát, phân loại các cơ sở trong làng nghề theo loại hình sản xuất và tiềm năng gây ô nhiễm môi trường thành ba (03) nhóm: Nhóm A, Nhóm B và Nhóm C tại Phụ lục 01 của Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT.

- Quản lý việc thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải nông thôn, chất thải phát sinh từ hoạt động của các cơ sở trong làng nghề; kiểm soát chặt chẽ việc phát sinh và xử lý chất thải nguy hại từ khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời việc quản lý chất thải nguy hại trái với các quy định của pháp luật.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất thuộc thẩm quyền.

- Hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã triển khai thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đối với các hộ, cơ sở trong làng nghề theo quy định.

- Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với các cơ sở trong làng nghề có quy mô phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hàng năm tổng hợp báo cáo công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện Kế hoạch thực hiện chính sách khuyến khích phát triển làng nghề thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 6230/QĐ-UBND ngày 18/11/ 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt "Quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030".

- Thường xuyên theo dõi, rà soát các cơ chế, chính sách của Thành phố trong lĩnh vực phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn để đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách của Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong triển khai chính sách khuyến công; quản lý các cụm công nghiệp đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, đáp ứng việc di dời các cơ sở sản xuất trong làng nghề; ưu tiên hỗ trợ các cơ sở trong việc di dời vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc chuyển đổi ngành nghề sản xuất thân thiện với môi trường.

- Chủ trì thực hiện rà soát thực tế tại các địa phương để lập danh sách, phân loại làng nghề, làng có nghề và làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội theo các loại hình sản xuất.

- Xem xét việc thực hiện các điều kiện về bảo vệ môi trường khi công nhận làng nghề theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT; tổ chức rà soát về điều kiện bảo vệ môi trường đối với các làng nghề đã được công nhận để kiến nghị biện pháp quản lý, xử lý phù hợp.

- Tăng cường quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại làng nghề có sử dụng hóa chất, tránh tình trạng sử dụng hóa chất không đúng quy định gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, môi trường.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Bảo vệ môi trường.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có cơ chế đặc thù ưu tiên phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường, các nguồn kinh phí khác cho các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn có làng nghề được công nhận và làng nghề truyền thống để thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề nhằm tiến tới đạt được chỉ tiêu phân bổ không dưới 10% trong tổng kinh phí sự nghiệp môi trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013.

- Hướng dẫn các quận, huyện ưu tiên phân bổ kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường làng nghề như: giám sát việc không cho phép thành lập mới các cơ sở sản xuất thuộc nhóm B và C trong khu dân cư; hoàn thành việc phân loại các cơ sở trong làng nghề theo nhóm A, B và C; đánh giá mức độ ô nhiễm

môi trường làng nghề, đặc biệt tập trung vào nhóm các làng nghề có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao như tái chế, giết mổ, chế biến nông sản thực phẩm,...

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cân đối, bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường làng nghề.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, sửa đổi và bổ sung các văn bản, chính sách của thành phố về phát triển ngành, làng nghề nông thôn đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường làng nghề.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật xử lý chất thải, áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường, các giải pháp sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng.

7. Công an Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tăng cường điều tra, phát hiện, ngăn ngừa và xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tại các làng nghề.

8. Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã

- Thực hiện điều tra, thống kê, lập danh sách làng nghề, làng nghề được khuyến khích phát triển, cơ sở sản xuất thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển tại làng nghề trên địa bàn; chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất trong làng nghề không thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không bảo đảm khoảng cách đối với khu dân cư.

- Rà soát lại quy hoạch, quản lý các cụm tiểu thủ công nghiệp làng nghề để di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư.

- Điều tra, thống kê, lập danh mục loại hình hoạt động của các cơ sở trong làng nghề theo nguy cơ gây ô nhiễm; Rà soát, phân loại các làng nghề theo các nhóm A, B, C đã được quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phân bổ không dưới 10% kinh phí sự nghiệp môi trường được giao cho các công tác bảo vệ môi trường làng nghề; ưu tiên phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường cho công tác quản lý môi trường, kinh phí từ các nguồn khác để đầu tư, xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.

- Đôn đốc, phê duyệt, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện và kiểm tra việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường làng nghề đối với các hộ, cơ sở và chính quyền cấp xã, phường và thị trấn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hộ, cơ sở trong làng nghề.

- Chỉ đạo xây dựng và kiểm tra, theo dõi việc thực hiện nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước, quy ước của làng nghề.

- Đầu tư, nâng cấp các hạng mục công trình xử lý chất thải cho làng nghề.

- Hàng năm tổng hợp báo cáo công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn quận, huyện, thị xã gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Lập, trình Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho người dân về trách nhiệm bảo vệ môi trường; hướng dẫn các hộ, cơ sở trong làng nghề tận thu, tái chế, tái sử dụng và xử lý tại chỗ các loại chất thải.

- Đôn đốc việc xây dựng hương ước, quy ước bảo vệ môi trường làng nghề hoặc hương ước, quy ước làng nghề có nội dung về bảo vệ môi trường.

- Bố trí cán bộ thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và giám sát các cơ sở sản xuất tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng theo đúng quy định khi được bàn giao, tiếp nhận, quản lý các dự án, công trình thuộc kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường làng nghề; thí điểm hình thành các tổ tự quản về bảo vệ môi trường tại làng nghề do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn thành lập và ban hành quy chế hoạt động, kinh phí một phần do ngân sách xã, phường, thị trấn đảm bảo, phần còn lại do các cơ sở sản xuất đóng góp.

- Hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, hộ sản xuất trong làng nghề.

- Công bố thông tin về hiện trạng môi trường, công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên các phương tiện thông tin của địa phương, thông qua các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và trong các cuộc họp Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường làng nghề hàng năm gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã để tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để thực hiện Kế hoạch sẽ được trích từ nguồn ngân sách Thành phố. Khuyến khích, thu hút các nguồn vốn hỗ trợ khác thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, các hoạt động phối hợp có nguồn vốn từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

Căn cứ vào kế hoạch chung này, các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, thống nhất nội dung chuyên môn với Sở Tài nguyên và Môi trường, xây dựng dự toán báo cáo Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

V. BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Hàng năm, các Sở, ngành, Uỷ ban nhân dân các quận, huyện, thị xã báo cáo tình hình triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được giao và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn hoặc đề xuất báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, Ngành trực thuộc;
- Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP; PVP Phạm Chí Công; các Phòng: TH, TNMT;
- Lưu VT.

4181 (105)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Khanh